

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 6 - 2022

*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Hòe

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2021, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 721/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 945/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị L, sinh năm 1977; trú tại: Thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã L, huyện thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện đang cư trú tại: Đường R, Berlin, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được ba người con. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc và thống nhất để anh Nguyễn Văn B xuất cảnh ra nước ngoài tìm kiếm công việc để có thêm thu

nhập cải thiện kinh tế gia đình. Thời gian đầu sống xa nhau vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm, động viên, hỏi han nhau cùng cố gắng làm việc vì con cái. Tuy nhiên, do hoàn cảnh ở xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần, bảy năm nay giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và dần dần cũng không liên lạc với nhau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thiếu sự cảm thông chia sẻ và tin tưởng nhau cả về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục để vợ chồng chia sẻ và thông cảm cho nhau nhưng chỉ được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn, tình trạng này diễn ra trong thời gian dài, không còn khả năng khắc phục. Qua tìm hiểu bạn bè làm việc ở bên Đức cùng anh B, chị L biết được hiện nay anh B đang sống như vợ chồng với người phụ nữ khác tại nước ngoài. Đến nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

*Về con chung:* Chị Hồ Thị L trình bày vợ chồng có 03 người con chung, sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng con gái Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/4/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; hai con Nguyễn Thị Thiên Th, sinh ngày 26/6/2009 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/7/2011 chưa trưởng thành nên chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/1 đứa.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có văn bản số 2072/UTTPDS-TA46 ngày 05/11/2021 gửi cho Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Đức để tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai của anh B. Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thông báo qua kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) thông báo cho anh B 03 lần trong 03 ngày liên tiếp về các nội dung liên quan đến việc chị Hồ Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn B. Ngày 06/4/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh thân nhân của bị đơn là anh Nguyễn Văn S (em trai của anh B), nơi cư trú: thôn H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng anh S chỉ xác nhận hiện anh B đang sinh sống và làm việc tại nước Đức, còn việc ly hôn giữa hai vợ chồng anh B, chị L thì anh không biết; Cháu Nguyễn Thị L1 là con gái của anh B, chị L cũng xác định anh B hiện đang cư trú tại Đức thỉnh thoảng cha con có liên lạc, nói chuyện với nhau và biết việc mẹ Hồ Thị L làm đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn B; Về con chung: Giao hai con Nguyễn Thị Thiên Th, sinh ngày 26/6/2009 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/7/2011 cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/mỗi đứa; con gái Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/4/1999 đã trưởng thành nên không giải quyết; Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét; các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và của đương sự;

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn một bên đương sự đang ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLTTDS nhưng không có kết quả nên đã thông báo qua kênh hệ phát thanh đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) và đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 474. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn B xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai bên sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2012 anh B đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, thời gian đầu vợ chồng thường hay liên lạc, chia sẻ, nhưng về sau thì không liên lạc với nhau nữa và từ đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề kinh tế cũng như trong chuyện tình cảm, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên bất hòa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh B thực sự không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, nên cần xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị L và anh B có 03 con chung tên Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/4/1999; Nguyễn Thị Thiên Th, sinh ngày 26/6/2009 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/7/2011, hiện các cháu đang sống cùng với mẹ. Chị L có nguyện xin được nuôi con và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/1 đứa, hiện tại anh Nguyễn Văn B đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu Th và cháu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao hai con Nguyễn Thị Thiên Th, sinh ngày 26/6/2009 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/7/2011, cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/mỗi đứa là phù hợp. Còn con gái Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/4/1999 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Anh B phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về lệ phí và chi phí tố tụng: Chị L phải chịu 2.572.000 đồng lệ phí ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng, chi phí đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV 5 (đã nộp đủ tại Tòa án);

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 469, 474, 475; khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 121, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn B

*2. Về quan hệ con chung:* Xử giao hai cháu Nguyễn Thị Thiên Th, sinh ngày 26/6/2009 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/7/2011 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/mỗi đứa kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu Th và cháu L trưởng thành 18 tuổi. Còn con gái Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/4/1999 đã trưởng thành Tòa án không xem xét.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

*3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét.

*4. Về án phí, lệ phí chi phí tố tụng:*

- Án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0002707 ngày 21/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;

Anh Nguyễn Văn B phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Lệ phí và chi phí tố tụng: Chị Hồ Thị L phải chịu 2.572.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng thông tin trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 (chị L đã nộp đủ tại Tòa án).

Án sơ thẩm xử công khai chị Hồ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Niêm yết tại UBND xã L, TP Đ;
- UBND xã Nh, h B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thái Sơn**

